TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Bản án số: 60/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 26/5/2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vì Thị Xôm;

2. Bà Trần Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 26/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST – HNGĐ ngày 10/10/2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXX - ST ngày 10/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST - HPT ngày 27/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vừ A V - Sinh năm 1994."có mặt".

Nơi ĐKHKTT: Bản P S, xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Chị Giàng Thị D - Sinh năm 1994."có mặt".

Nơi ĐKHKTT: Bản P S, xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở: Bản H U, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Giàng Thị N – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên ."có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/9/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, anh Vừ A V (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và cô Giàng Thị D sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng đến năm 2015 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Dế.

2. Về con chung: Anh Vàng khai vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Vừ A Tỉnh, sinh ngày 25/4/2011 và cháu Vừ A Thanh, sinh ngày 22/6/2013.

Anh Vàng có nguyện vọng xin được nuôi con chung là Vừ A Tỉnh và đồng ý cho chị Dế nuôi con chung là Vừ A Thanh, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án (bị đơn) chị Giàng Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Vàng tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán rồi về sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đến năm 2015 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng tôi đi lái xe tải chạy hàng và có quan hệ bất chính với người khác, sau đó về nhà thường xuyên xúc phạm, xua đuổi, đánh đập tôi một lần, dẫn đến mâu thuẫn gia đình trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng chồng tôi vẫn tiếp tục mối quan hệ bất chính đó và thường xuyên xua đuổi tôi ra khỏi nhà, vì vậy từ tháng 9 năm 2022 tôi đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại Bản H U, xã M P, huyện Đ B để sinh sống.

Nay chồng tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với tôi, tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Dế công nhận vợ chồng có 02 con chung như anh Vàng trình bày là đúng. Nếu ly hôn thì chị Dế có nguyện vọng muốn được nuôi 01 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cả hai con đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ thì tôi đồng ý nuôi cả hai con và yêu cầu anh Vàng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một triệu đồng một cháu.

Về tài sản:

Tài sản riêng: Khi tôi đi lấy chồng bố mẹ tôi có cho riêng tôi 01 chiếc máy khâu, 01 con bò (hiện nay đã đẻ được 07 con bò con).

Nếu ly hôn thì tôi đề nghị gia đình chồng trả lại toàn bộ số tài sản riêng này cho tôi.

Tài sản chung của vợ chồng: 01 quán sửa xe máy dựng bằng khung sắt và một số phụ tùng sửa chữa xe máy; 02 chiếc xe mô tô, 01 tủ lạnh, 3.000m2 đất san ủi thành ruộng hết 18.000.000đ.

Nếu ly hôn thì tôi đề nghị chia đôi số tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung của gia đình: 01 chiếc xe ben JINLONG, 02 chiếc xe máy, 01 chiếc máy phay, 01 chiếc máy tuốt lúa, 01 bộ bàn ghế, 01 tủ quần áo, 03 cái giường, 03 con lợn, 28 bao thóc năm 2022.

Nếu ly hôn thì tôi đề nghị chia cho tôi 1/3 số tài sản chung vì tôi có công sức đóng góp.

Án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nguyên đơn được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn anh Vừ A V, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vàng xin ly hôn với chị Dế, chị Dế có hộ khẩu thường trú tại xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng: Anh Vàng và chị Dế kết hôn năm 2015, đến năm 2022 thì anh Vàng khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dế và anh Vàng lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Theo anh Vàng khai thì do quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và dẫn đến hai người sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, hai người không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa anh Vàng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dế.

Theo chị Dế khai thì vợ chồng tự nguyện lấy nhau, không bị ép buộc và chung sống hạnh phúc được 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng tôi đi lái xe tải chạy hàng và có quan hệ bất chính với người khác, sau đó về nhà thường xuyên xúc phạm, xua đuổi, đánh đập tôi một lần, dẫn đến mâu thuẫn gia đình trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng chồng tôi vẫn tiếp tục mối quan hệ bất chính đó và thường xuyên xua đuổi tôi ra khỏi nhà, vì vậy từ tháng 9 năm 2022 tôi đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại Bản H U, xã M P, huyện Đ B để sinh sống. Tại phiên tòa chị Dế cho rằng nguyên nhân dẫn đến hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh Vàng ngoại tình, nếu anh Vàng muốn ly hôn thì phải chia tài sản cho tôi thì tôi mới đồng ý ly hôn.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Dế và anh Vàng đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Vàng xác định tình cảm của mình đối với chị Dế không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa anh Vàng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dế và tại phiên tòa chị Dế cũng đồng ý ly hôn nhưng phải chia tài sản cho chị Dế. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho các đương sự khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vàng và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Vừ A V và chị Giàng Thị D.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vừ A Tỉnh, sinh ngày 25/4/2011 và cháu Vừ A Thanh, sinh ngày 22/6/2013.

Anh Vàng có nguyện vọng xin được nuôi con chung là Vừ A Tỉnh và đồng ý cho chị Dế nuôi con chung là Vừ A Thanh, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên Tòa anh Vàng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo nguyện vọng của các con muốn ở với bố hay với mẹ đều được.

Tại bản tự khai của cháu Vừ A Tỉnh thì có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Tại bản tự khai của cháu Vừ A Thanh thì có nguyện vọng được ở cùng với bố.

Nguyện vọng của chị Dế muốn được nuôi 01 con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cả hai con chung đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ thì tôi đồng ý nuôi cả hai con và yêu cầu anh Vàng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một triệu đồng một cháu cả hai cháu là hai triệu đồng một tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của trẻ em. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dế, giao con chung là cháu Vừ A Tỉnh, sinh ngày 25/4/2011 cho chị Dế trực tiếp chăm sóc, giáo dục; Giao con chung là cháu Vừ A Thanh, sinh ngày 22/6/2013 cho anh Vàng trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai vợ chồng đều đồng ý mỗi người nuôi một con chung thì chị Dế và anh Vàng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản: Ngày 10/10/2022 Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã gửi cho các đương sự biết. Ngày 06/12/2022 Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đến ngày 13/12/2022 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn chị Giàng Thị D vắng mặt, sau đó Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Dế biết theo quy định của pháp luật. Đến ngày 08/02/2023 chị Dế mới có bản tự khai và yêu cầu chia tài sản đối với nguyên đơn. Việc yêu cầu chia tài sản của bị đơn đối với nguyên đơn là yêu cầu mới của bị đơn đối với nguyên đơn. Vì yêu cầu chia tài sản của bị đơn Giàng Thị D đưa ra sau khi Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không có căn cứ để thụ lý giải quyết yêu cầu chia tài sản của bị đơn và Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác nếu sau này bị đơn có yêu cầu giải quyết về chia tài sản sau khi ly hôn đối với nguyên đơn thì bị đơn có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác đối với yêu cầu đó theo quy định của pháp luật.

[6.1]. Tài sản riêng, diện tích ruộng nương, nợ lấy về: Không xem xét, giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, nợ phải trả: Không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nguyên đơn được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 235; Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

- Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

1- Tuyên xử: Cho anh Vừ A V được ly hôn với chị Giàng Thị D.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Dế, giao con chung là cháu Vừ A Tỉnh, sinh ngày 25/4/2011 cho chị Dế trực tiếp chăm sóc, giáo dục; Giao con chung là cháu Vừ A Thanh, sinh ngày 22/6/2013 cho anh Vàng trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Chấp nhận việc anh Vàng và chị Dế không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nguyên đơn được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS; Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS huyện Đ B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã H T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Vì Thị Xôm	Lường Văn Lương	Trần Thị Duyên